

**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN ĐỊA LÍ 9**

1. Kiến thức trọng tâm: Bài 31, 32, 33 và 35.

2. Một số câu hỏi trắc nghiệm tham khảo

Câu 1. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giáp biển thuộc vùng Đông Nam Bộ là:

- A. Bình Dương, Bình Phước
B. TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu.
C. Tây Ninh, Đồng Nai
D. Đồng Nai, Bình Dương

Câu 2. Hai loại đất chiếm diện tích lớn nhất vùng Đông Nam Bộ là:

- A. Đất xám và đất phù sa
B. Đất badan và đất feralit
C. Đất phù sa và đất feralit
D. Đất badan và đất xám.

Câu 3. Khó khăn của vùng Đông Nam Bộ đối với phát triển kinh tế là:

- A. Đường bờ biển ngắn, chỉ có 3 tỉnh (TP) giáp biển
B. Đất đai kém màu mỡ, thời tiết thất thường
C. Ít khoáng sản, ít rừng và nguy cơ ô nhiễm môi trường cao
D. Tài nguyên sinh vật hạn chế và có nguy cơ suy thoái

Câu 4. Ý phản ánh không đúng về đặc điểm vùng Đông Nam Bộ là:

- A. Dân cư đông đúc, mật độ dân số khá cao
B. Thị trường tiêu thụ hạn chế do đời sống nhân dân ở mức cao
C. Lực lượng lao động dồi dào, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
D. Có sức hút mạnh mẽ với lao động cả nước.

Câu 5. Tỷ lệ dân số thành thị ở Đông Nam Bộ đã vượt quá:

- A. 50% B. 40 % C. 30 % D. 10 %

Câu 6. Hiện nay, trong cơ cấu kinh tế GDP của vùng Đông Nam Bộ, chiếm tỉ trọng lớn nhất ngành kinh tế là:

- A. Nông, lâm, ngư nghiệp
B. Dịch vụ
C. Công nghiệp - xây dựng
D. Khai thác dầu khí

Câu 7. Các ngành công nghiệp hiện đại đã hình thành và phát triển ở Đông Nam Bộ là:

- A. Dệt – may, da- giày, gốm sứ
B. Dầu khí, phân bón, năng lượng
C. Chế biến lương thực- thực phẩm, cơ khí
D. Dầu khí, điện tử, công nghệ cao

Câu 8. Cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Bộ là:

- A. Chè B. Cà phê C. Cao su D. Hồ tiêu

Câu 9. Vấn đề quan trọng hàng đầu trong việc đẩy mạnh thâm canh cây trồng ở Đông Nam Bộ là:

- A. Thủy lợi
B. Phân bón
C. Bảo vệ rừng đầu nguồn
D. Phòng chống sâu bệnh

Câu 10. Trung tâm du lịch lớn nhất của Đông Nam Bộ và cả nước là:

- A. Vũng Tàu
B. TP Hồ Chí Minh.
C. Đà Lạt
D. Nha Trang

Câu 11. Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Trà Vinh
B. Bến Tre
C. Tây Ninh
D. Kiên Giang

Câu 12. Ý phản ánh đúng về khí hậu vùng Đông Nam Bộ là:

- A. Cận nhiệt đới gió mùa
B. Xích đạo, nóng quanh năm
C. Cận xích đạo nóng quanh năm
D. Nhiệt đới gió mùa, có 1 mùa đông lạnh

Câu 13. Sông nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. Sông Hồng
B. Sông Lô
C. Sông Gianh
D. Sông Vàm Cỏ Đông

Câu 14. Hồ nào sau đây là hồ thủy lợi lớn nhất vùng Đông Nam Bộ?

- A. Hồ Hòa Bình
B. Hồ Trị An
C. Hồ Dầu Tiếng
D. Hồ Kẻ Gỗ

Câu 15. Vì sao vùng Đông Nam Bộ có thể mạnh phát triển kinh tế biển?

- A. Biển ấm, ngư trường rộng nhất cả nước, gần tuyến đường giao thông quốc tế.
B. Thềm lục địa sâu, giàu tiềm năng dầu khí, nguồn lợi hải sản lớn
C. Biển ấm, ngư trường rộng, thềm lục địa nông, giàu tiềm năng dầu khí.
D. Đáp án A và B đúng

Câu 16. Ý nào sau đây không đúng với đặc điểm kinh tế của vùng Đông Nam Bộ?

- A. Các cây trồng chính là cao su, cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả.
B. Nông nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ nhất trong cơ cấu kinh tế của vùng.
C. Là vùng trồng nhiều cây cà phê nhất nước ta.
D. Là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn ở nước ta.

Câu 17. Cho bảng số liệu Cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ năm 2002 (%):

Tổng số	Nông – lâm – ngư nghiệp	Công nghiệp – xây dựng	Dịch vụ
100	6.2	59.3	34.5

Nhận xét nào sau đây không đúng với đặc điểm kinh tế của vùng Đông Nam Bộ?

- A. Vùng có nền kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa
B. Ngành nông – lâm – ngư nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ
C. Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế của vùng.
D. Tỉ trọng đóng góp trong cơ cấu kinh tế của vùng có sự chênh lệch lớn giữa các ngành

Câu 18. Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, vùng đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng:

- A. 20 000 km²
B. 30 000 km²
C. 40 000 km²
D. 50 000 km²

Câu 19. Loại đất có xu hướng tăng nhanh về diện tích ở đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Đất phèn và đất phù sa sông
B. Đất mặn và đất phèn
C. Đất phù sa sông và đất mặn
D. Đất badan và đất mặn

Câu 20. Để hạn chế tác hại của lũ ở đồng bằng sông Cửu Long, phương hướng chủ yếu hiện nay là:

- A. Xây dựng hệ thống đê điều.
B. Chủ động chung sống với lũ.
C. Tăng cường công tác dự báo lũ.
D. Đầu tư cho các dự án thoát nước.

Câu 21. Các dân tộc ít người sinh sống nhiều ở đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Tày, Nùng, Thái.
B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na.
C. Khơ me, Chăm, Hoa.
D. Giáy, Dao, Mông.